

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỞNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DSST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỞNG - TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Phùng Văn Thông

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 15/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXX- ST ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Tầng 1- 7 tòa nhà T, phố T, phường T, quận H thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý Pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng T văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ- CT ngày 10/8/2016).

Địa chỉ: Tầng 1- 7 tòa nhà T, phố T, phường T, quận H thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990 (văn bản ủy quyền số 778/2017/UQ- GDK- TDTD ngày 24/01/2017).

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đội 7 khu 3 xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 (bố anh G vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đội 7 khu 3 xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Ngày 10/7/2014 Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 20140721 – 129006 – 0003 (số hiệu hồ sơ 190347) với anh Nguyễn Văn G ở khu 3, xã Đ, huyện V vay số tiền 26.250.000đ. Lãi suất là 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn trả nợ 24 tháng. Tổng số tiền anh G phải trả cho Ngân hàng trong vòng 24 tháng cả gốc và lãi là 46.719.000đ. Cụ thể trong 23 tháng đầu mỗi tháng anh G trả cho Ngân hàng 1.903.000đ, tháng cuối cùng phải trả 2.950.000đ, thời gian thanh toán vào ngày mùng 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/9/2014. Sau khi ký hợp đồng tín dụng anh G đã nhận đủ số tiền vay, quá trình thực hiện hợp đồng anh G trả được nợ cho Ngân hàng 04 lần với tổng số tiền là 8.806.000đ, trong đó tiền gốc đã trả là 4.475.676đ, tiền lãi là 4.330.324đ. Quan điểm của Ngân hàng yêu cầu anh G phải trả toàn bộ số tiền vay tính đến ngày 22/9/2017 là 37.913.000đ, trong đó khoản nợ gốc 21.774.324đ, khoản nợ lãi 16.138.676đồng và trả lãi theo Bộ luật dân sự. Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh G phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Ngân hàng khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2016 anh G trình bày: Toàn bộ giấy tờ Tòa án gửi cho anh thì bố anh nhận và đã thông báo lại cho anh, nhưng do công việc bận nên anh không thể đến Tòa để giải quyết vụ án được. Toàn bộ chữ ký, chữ viết tại hợp đồng tín dụng ngày 10/7/2014 đúng là chữ ký, chữ viết của anh. Anh thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 25.200.000đ, còn trong hợp đồng thể hiện 26.250.000đ (trong đó có 1.050.000đ là phí bảo hiểm tiền vay), lãi suất theo hợp đồng là 0,5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng không có liên quan gì đến gia đình, hình thức vay tín chấp không có

tài sản đảm bảo. Thời hạn trả nợ là 24 tháng mỗi tháng phải trả 1.903.000đ (bao gồm cả gốc và lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng anh đã trả được 04 lần, trong đó có 03 lần mỗi lần trả 1.903.000đ và 01 lần trả 2.100.000đ, ngoài ra bố anh còn trả thay cho anh 3.000.000đ (trả ngày 15/9/2015). Ngoài ra anh không trả thêm cho Ngân hàng khoản tiền nào khác, toàn bộ giấy tờ thể hiện việc trả tiền thì anh không lưu giữ được. Lý do anh không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng vì Ngân hàng không trừ lùi tiền gốc, tiền lãi cho anh mà vẫn giữ nguyên mức 1.903.000đ (trước đó anh phải đóng 2.000.000đ tiền làm hồ sơ nhưng không có giấy tờ gì). Nay Ngân hàng yêu cầu anh trả số tiền còn nợ anh không đồng ý, anh đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc sau khi đã trừ số tiền anh đã trả vào tiền gốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2016 ông B trình bày: Ông là bố của anh Nguyễn Văn G, toàn bộ thông báo, văn bản của Tòa án gửi cho anh G thì ông là người nhận, sau khi nhận ông đã giao lại cho anh G. Việc vay tiền của anh G ông không liên quan gì, ngày 15/9/2015 cán bộ Ngân hàng đến gia đình ông để thu tiền lãi của anh G ông đã nộp thay cho anh G 3.000.000đ. Đối với số tiền trên ông tự nguyện nộp thay cho anh G nay không có yêu cầu gì đối với số tiền này, ông đề nghị Ngân hàng trừ vào số tiền nợ cho anh G. Do công việc bận nên ông B đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt (ông B đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 290, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 280, 463, 466, 468, 470, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn G phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử theo hợp đồng tín dụng. Nếu anh G không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Về sự vắng mặt của anh G và ông B đã có biên bản lấy lời khai vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo khoản 14 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án anh G cho rằng anh đã trả nợ cho Ngân hàng 04 lần, trong đó có 03 lần mỗi lần trả 1.903.000đ, 01 lần trả 2.100.000đ, ông B (bố anh G) trả thay cho anh 3.000.000đ tổng cộng là 10.809.000đ. Lý do anh không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng vì, Ngân hàng không trừ lùi tiền gốc, tiền lãi cho anh mà vẫn giữ nguyên mức 1.903.000đ/tháng.

[4]. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Ngày 10/7/2014 giữa Ngân hàng T với anh Nguyễn Văn G đã ký hợp đồng tín dụng số 20140721 – 129006 – 0003 (số hiệu hồ sơ 190347). Theo đó Ngân hàng đã cho anh G vay 26.250.000đ, lãi suất thỏa thuận 5% tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Hợp đồng trên là hợp pháp, sau khi ký hợp đồng anh G đã trả nợ cho Ngân hàng được 04 kỳ với tổng số tiền là 8.806.000đ, trong đó có 4.475.676đ tiền gốc và 4.330.324đ tiền lãi cụ thể như sau:

Ngày 19/9/2014 anh G đã trả cho Ngân hàng 1.903.000đ, trong đó có 240.500đ tiền gốc và 1.662.500đ tiền lãi.

Ngày 30/10/2014 anh G đã trả cho Ngân hàng 1.903.000đ, trong đó có 602.525đ tiền gốc và 1.300.475đ tiền lãi.

Ngày 22/12/2014 anh G đã trả cho Ngân hàng 2.000.000đ, trong đó có 632.651đ tiền gốc và 1.367.349đ tiền lãi.

Ngày 15/10/2015 ông B bố anh G đã trả cho Ngân hàng 3.000.000đ Ngân hàng đã trừ số tiền này vào tiền gốc, ngoài ra anh G không trả thêm cho Ngân hàng khoản tiền nào khác.

Việc anh G cho rằng anh cùng ông B (bố anh G) đã trả tiền cho Ngân hàng nhiều lần (04) tổng cộng 10.809.000đ là không đúng. Bởi lẽ các giấy tờ trả tiền cho Ngân hàng thể hiện anh G đã trả tiền cho Ngân hàng 04 kỳ tổng cộng là 8.806.000đ. Mặt khác anh G cũng không lưu giữ được giấy tờ thể hiện việc trả tiền cho Ngân hàng (anh G cũng thừa nhận).

Việc anh G không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng vì Ngân hàng không trừ lãi tiền gốc, tiền lãi cho anh mà vẫn giữ nguyên mức 1.903.000đ là không đúng. Ngày 15/10/2015 ông Nguyễn Văn B (bố anh G) đã trả tiền thay cho anh 3.000.000đ, Ngân hàng đã trừ toàn bộ số tiền trên vào khoản nợ gốc cho anh G.

Còn việc ông Nguyễn Văn B (bố anh G) đã trả tiền thay cho anh G 3.000.000đ, nay ông B không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy từ ngày 16 tháng 10 năm 2015 cho đến nay anh G không trả cả gốc và lãi cho Ngân hàng, do anh G đã vi phạm cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên cần buộc anh G phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là 21.774.324đ và tiền lãi là 16.138.676đ tổng cộng là 37.913.000đồng và trả lãi theo Bộ luật dân sự.

Việc Ngân hàng T và anh Nguyễn Văn G thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay tiêu dùng của anh G là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh G phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Ngân hàng khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.895.650đ ($37.913.000đ \times 5\% = 1.895.650đ$ làm tròn = 1.895.000đ). Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 974.000đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 290, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 280, 463, 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T với anh Nguyễn Văn G.

Buộc anh Nguyễn Văn G phải trả nợ cho Ngân hàng T 21.774.324đ tiền gốc và 16.138.676đ tiền lãi, tổng cộng là 37.913.000đ (ba mươi bảy triệu chín trăm mười ba ngàn đồng).

Trường hợp nếu anh G không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn G phải chịu 1.895.000đ (một triệu tám trăm chín mươi năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T 947.000đ (chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004130 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình